

Hình thành những chuẩn mực, phẩm chất đạo đức trong hoạt động sản xuất kinh doanh và kỹ năng thực hiện trách nhiệm xã hội.

2.2.3. Về thái độ

Có phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm cao trong các hoạt động sản xuất kinh doanh đối với người lao động, cộng đồng và xã hội. Có ý thức hệ tư tưởng Mác-Lênin, lập trường vững vàng, góp phần hình thành lý luận nền tảng Chủ nghĩa Mác-Lênin để sau khi tốt nghiệp, sinh viên tham gia tốt các hoạt động nghiên cứu lý luận và quản lý kinh tế - xã hội.

3. Chuẩn đầu ra (CLO)

Bảng 1. Chuẩn đầu ra của HP

Sau khi học xong học phần, SV có khả năng:

Ký hiệu CLO	Nội dung CLO
CLO 1	Hiểu các kiến thức liên quan đến hệ thống tri thức cốt lõi của đạo đức kinh doanh
CLO 2	Hiểu được những tri thức mới, tích hợp các nội dung phù hợp với chuyên ngành lý luận bậc đại học.
CLO 3	Vận dụng tư duy quan sát, phân tích, đánh giá các quan hệ lợi ích kinh tế trong phát triển kinh tế - xã hội.
CLO 4	Xây dựng trách nhiệm xã hội phù hợp trong vị trí việc làm sau này.
CLO 5	Hiểu được vai trò cũng như các nguyên tắc kinh doanh và vai trò đối với xã hội.
CLO 6	Có kỹ năng tìm, đọc, hiểu và vận dụng các kiến thức về kinh doanh, đạo đức kinh doanh vào điều kiện, thực tế phát triển kinh tế hiện nay ở nước ta
CLO 7	Có ý thức hệ tư tưởng vững vàng, có thái độ, lối sống tích cực trong cuộc sống và học tập

4. Mối liên hệ giữa chuẩn đầu ra học phần (CLO) và chuẩn đầu ra chương trình đào tạo (PLO)

Mức độ đóng góp, hỗ trợ của CLO để đạt được PLO được xác định cụ thể qua bảng sau:

Bảng 2. Mối liên hệ giữa CLO và PLO

PLO	(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)	(9)	(10)	(11)	(12)
CLO 1	I									I		
CLO 2		R					R					
CLO 3					M						M	
CLO 4	R		R			M						

CLO 5	R											
CLO6		R			M							
CLO7	R						R					
Tổng hợp học phần	R		R		M	M	R	I	R	M		R

5. Đánh giá

a. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá

Bảng 3. Phương pháp, hình thức kiểm tra - đánh giá kết quả học tập của SV

Thành phần đánh giá	Trọng số	Bài đánh giá	Trọng số con	Rubric (đánh dấu X nếu có)	Lquan đến CDR nào ở bảng 4.1	Hướng dẫn phương pháp đánh giá
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)
A1. Chuyên cần, thái độ (CCTĐ)	5%	- Đánh giá tất cả các bài từ chương 1 đến chương 4 - Đánh giá theo tiêu chí sau: + Tham gia đầy đủ, tích cực chuẩn bị bài + Tham gia các hoạt động trong giờ học + Hoàn thành bài tập theo yêu cầu của giảng viên			Từ CLO1 đến CLO7	Điểm danh, quan sát, theo dõi.
A2. Kiểm tra thường xuyên (KTTX)	35%	A2.1. Tuần 5: Chương 2 Vai trò của đạo đức kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp	30%		CLO 3 CLO 4	Bài kiểm tra viết (cá nhân) - Bài tập
		A2.2. Tuần 10: Chương 3. Các nguyên tắc của đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	30%		CLO2 CLO3 CLO6	
		A2.3. Tuần 14: Chương 4. Xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam	40%		CLO5 CLO6 CLO4	
A3. Đánh giá cuối kỳ	60%	Bài kiểm tra cuối kỳ: Bao quát toàn bộ nội dung các chương.			Từ CLO1 đến CLO7	Viết hoặc vấn đáp

b. Yêu cầu đối với học phần

Sinh viên phải tham dự $\geq 80\%$ số buổi của HP. Nếu nghỉ $> 20\%$ số buổi sẽ không được dự thi kết thúc HP.

6. Kế hoạch và nội dung giảng dạy

Bảng 4. Kế hoạch và nội dung giảng dạy theo tuần

Tuần/ Buổi (2 tiết/b)	Các nội dung cơ bản của bài học (chương) (đến 3 số)	Số tiết (LT/TH /TT)	CDR của bài học (chương)/ chủ đề	Liên quan đến CDR nào ở bảng 4.1	PP giảng dạy , tài liệu và cơ sở vật chất, thiết bị cần thiết để đạt CDR	Hoạt động học của SV	Tên bài đánh giá (ở cột 3 bảng 5.1
(1)	(2)	(3)	(4)	(5)	(6)	(7)	(8)
1	Chương 1. Tổng quan về đạo đức kinh doanh 1.1 Khái niệm, đặc điểm của đạo đức kinh doanh	2LT	- Hiểu được khái niệm, đặc điểm của đạo đức kinh doanh	CLO1 CLO4 CLO5 CLO6	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr2-3. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi.	
2	1.2 Lịch sử phát triển của các chuẩn mực đạo đức kinh doanh	2LT- 2BT	- Hiểu được quá trình phát triển của các chuẩn	CLO1 CLO2 CLO3	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi,	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương	

			mục đạo đức kinh doanh	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	1,TL [1], tr3-4. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Phân tích lịch sử phát triển của các chuẩn mục đạo đức kinh doanh	
3	1.3. Các yếu tố cấu thành và khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh	2LT	- Vận dụng được các yếu tố cấu thành và khía cạnh thể hiện đạo đức kinh doanh	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1,TL [1], tr4-10. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Phân tích	

						một số hàng hóa đặc biệt.	
4	<p>Chương 2 Vai trò của đạo đức kinh doanh trong quản trị doanh nghiệp</p> <p>2.1 Điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong doanh nghiệp</p>	2LT 2BT	Vận dụng được sự điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong doanh nghiệp	CLO2 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr10-21.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Hiểu biết về sự điều chỉnh hành vi của các chủ thể trong doanh nghiệp</p>	
5	2.2. Nâng cao chất lượng doanh nghiệp	2LT	- Hiểu được nội dung và các hình thức góp phần nâng cao chất lượng doanh nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr23-32.</p>	A2.1

				CLO6 CLO7	- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Làm rõ PP sản xuất giá trị thặng dư	
6	2.3. Nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	2LT 2BT	- Vận dụng được các hình thức nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế của doanh nghiệp	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr33-42. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Giải pháp nâng cao hiệu quả hoạt động kinh tế của	

						doanh nghiệp	
7	<p>Chương 3 Các nguyên tắc của đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội</p> <p>3.1 Các nguyên tắc của đạo đức kinh doanh</p>	2LT	- Trình bày được các nguyên tắc của đạo đức kinh doanh	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p>	<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr43.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi</p> <p>Bài tập: Làm rõ MQH giữa cạnh tranh và độc quyền trong nền KTTT</p>	A2.1
8	3.2. Trách nhiệm xã hội	2LT 2BT	Vận dụng trách nhiệm xã hội của các chủ thể kinh doanh	<p>CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7</p>	<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr44-63.</p> <p>- Phần CB trên lớp:</p>	

					projector để hướng dẫn.	nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Vận dụng trách nhiệm xã hội của các chủ thể kinh doanh	
9	3.3. Mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	2LT	- Hiểu được mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr64-69. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
10	3.3. Mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội (tiếp theo)	2LT 2BT	Vận dụng mối quan hệ giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội trong thực tế	CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr64-69.	A2.2

					- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi. Bài tập: Làm rõ MQH giữa đạo đức kinh doanh và trách nhiệm xã hội	
11	<p>Chương 4 Xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam</p> <p>4.1. Sự cần thiết xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam</p>	2LT	- Hiểu được sự cần thiết xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr69-72.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi</p>	

12	4.1. Sự cần thiết xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam (tiếp theo)	2LT 2BT	Vận dụng sự cần thiết xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam trong thực tế		<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p> <p>- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr69-72.</p> <p>- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi</p> <p>Bài tập: Phân tích sự cần thiết xây dựng đạo đức kinh doanh ở Việt Nam</p>	
13	4.2. Thực trạng đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	2LT	Phân tích được thực trạng đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế	CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	<p>- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu...</p>	<p>- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr69-72.</p>	

			thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.		- GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
14	4.2. Thực trạng đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam. (tiếp theo)	2LT 2BT	- Vận dụng thực trạng đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr85-98. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi Bài tập: Vận dụng thực trạng đạo đức kinh doanh trong nền kinh tế thị trường định hướng XHCN ở Việt Nam.	A2.3

15	Ôn tập	2LT	Hiểu được hệ thống nội dung kiến thức đã học	CLO1 CLO2 CLO3 CLO4 CLO5 CLO6 CLO7	- PP giảng dạy: nêu vấn đề, thảo luận, đóng vai, trò chơi, thuyết trình, sơ đồ tư duy, máy chiếu... - GV sử dụng tài liệu [1], máy tính và projector để hướng dẫn.	- Phần CB ở nhà: Đọc trước Chương 1, TL [1], tr99-102. - Phần CB trên lớp: nghe giảng, ghi chép, tham gia XD bài, trao đổi	
Theo lịch thi	Kiểm tra cuối kì						

7. Học liệu

Bảng 5. Sách, giáo trình, tài liệu tham khảo

TT	Tên tác giả	Năm XB	Tên sách, giáo trình, tên bài báo, văn bản	NXB, tên tạp chí/ nơi ban hành VB
Giáo trình chính				
1	Phan Thị Thu Hà	2021	Bài giảng đạo đức kinh doanh	Trường ĐHQB, tài liệu lưu hành nội bộ
Sách, giáo trình tham khảo				
2	Nguyễn Mạnh Quân	2011	Giáo trình đạo đức kinh doanh và văn hóa công ty	Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
3	PGS.TS. Nguyễn Thị Liễu	2011	Giáo trình văn hóa kinh doanh	Nxb Đại học Kinh tế Quốc dân, Hà Nội.
4	GS.TS. Bùi Xuân Phong	2009	Đạo đức kinh doanh và văn hóa doanh nghiệp	Học viện Công nghệ Bưu chính Viễn thông, Hà Nội

8. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

Bảng 6. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy

TT	Tên giảng đường, PTN, xưởng, cơ sở TH	Danh mục trang thiết bị, phần mềm chính phục vụ TN,TH		Phục vụ cho nội dung Bài học/Chương
		Tên thiết bị, dụng cụ, phần mềm,...	Số lượng	
1	A	Bảng, phấn, máy chiếu	12	Chương 1 đến chương 6
2	C	Bảng, phấn, máy chiếu	12	Chương 1 đến chương 6

9. Holistic Rubric đánh giá

PHỤ LỤC 1

Các Rubric sử dụng trong CTĐT ngành Giáo dục chính trị

I. Đánh giá chuyên cần (Attendance Check)

Rubric 1: Chuyên cần (Class Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)

Chuyên cần	Đi học < 40%	40% <= Đi học < 55%	55% <= Đi học < 70%	70% <= Đi học < 100%
Đóng góp tại lớp	Không tham gia hoạt động gì tại lớp	Hiếm khi tham gia phát biểu, đóng góp cho bài học tại lớp. Đóng góp không hiệu quả.	Thỉnh thoảng tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến tại lớp. Phát biểu ít khi có hiệu quả.	Thường xuyên phát biểu, trao đổi ý kiến liên quan đến bài học. Các đóng góp cho bài học có hiệu quả.

Rubric 2: Tham gia thực hành (Practice Attendance)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Ý thức, thái độ	Không có ý thức thực hành hoặc thường xuyên vắng mặt	GV còn phải nhắc nhở trong thực hiện nhiệm vụ và không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành nhưng không có tương tác với GV, SV	Có ý thức thực hành và tương tác với GV, SV
Thực hiện nhiệm vụ được giao	Không hoàn thành (<30%)	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 30-50% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 51-70% khối lượng công việc thực hành	Hoàn thành và cho kết quả tốt từ 71-90% khối lượng công việc thực hành

2. Đánh giá bài tập (Work Assignment)

Rubric 3: Bài tập (Work Assignment)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F (0-3.9)	MỨC D (4.0-5.4)	MỨC C (5.5-6.9)	MỨC B (7.0-8.4)
Nộp bài tập	Không nộp bài tập hoặc hoàn thành <30% khối lượng công việc được giao	Nộp bài tập hoàn thành <50% khối lượng công việc được giao. Chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành <70% khối lượng công việc được giao. Một số bài tập nộp chưa đúng thời gian quy định.	Nộp bài tập hoàn thành >70% khối lượng công việc được giao. Hầu hết bài tập nộp đúng thời gian quy định.
Trình bày bài tập	Kém	Còn rất nhiều lỗi	Còn nhiều lỗi	Tương đối tốt
Nội dung bài tập	Không có bài tập	Nội dung bài tập không đầy đủ, một số không đúng theo yêu cầu nhiệm vụ.	Nội dung bài tập đầy đủ, đúng với yêu cầu nhiệm vụ nhưng chưa hợp lý. Còn một số sai sót.	Nội dung bài tập đầy đủ, hợp lý, đúng theo yêu cầu nhiệm vụ. Nội dung đúng, rõ ràng.

3. Đánh giá thuyết trình (Oral Presentation)

Rubric 4: Thuyết trình (Oral Presentation)

Tiêu chí đánh giá	Mức độ đạt chuẩn quy định			
	MỨC F	MỨC D	MỨC C	MỨC B

	(0-3.9)	(4.0-5.4)	(5.5-6.9)	(7.0-8.4)
Nội dung báo cáo	Không có nội dung hoặc nội dung không phù hợp với yêu cầu.	Nội dung chưa phù hợp với yêu cầu, hình ảnh và giải thích chưa rõ ràng.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ chưa tốt. Hình ảnh minh họa, trình bày còn hạn chế.	Nội dung phù hợp với yêu cầu. Sử dụng thuật ngữ đơn giản, rõ ràng. Hình ảnh minh họa, trình bày hạn chế.
Trình bày slide	Slide trình bày quá sơ sài, không đủ số lượng theo quy định	Slide trình bày với số lượng phù hợp, sử dụng từ ngữ và hình ảnh rõ ràng	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần (introduction, body and conclusion)	Slide trình bày với bố cục logic, rõ ràng, gồm 3 phần, thể hiện thành thạo trong trình bày
Thuyết trình	Trình bày không logic, vượt quá thời gian quy định. Sử dụng thuật ngữ không đúng, phát âm không rõ, giọng nói nhỏ. Người nghe không hiểu.	Bài trình bày đầy đủ. Giọng nói nhỏ, phát âm còn một số từ không rõ, sử dụng thuật ngữ phức tạp, chưa có tương tác với người nghe khi trình bày.	Phần trình bày có bố cục 3 phần rõ ràng. Giọng nói vừa phải, rõ ràng, dễ nghe, thời gian trình bày đúng quy định, thỉnh thoảng có tương tác với người nghe. Người nghe có thể hiểu và kịp theo dõi nội dung trình bày.	Phần trình bày ngắn gọn, súc tích. Sử dụng các thuật ngữ đơn giản, dễ hiểu. Bố cục rõ ràng. Có tương tác với người nghe. Thời gian trình bày đúng quy định. Tương tác tốt với người nghe. Người nghe có thể hiểu được nội dung trình bày.

4. Đánh giá kiểm tra viết (Written Exam): Theo thang điểm 10 dựa trên đáp án được thiết kế sẵn

Quảng Bình, ngày....tháng....năm 2021

Trưởng khoa

Trưởng bộ môn

Người biên soạn

ThS. Phan Thị Thu Hà

